TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Chu Thị Ngọc Lan
2. Bà Phạm Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2021, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXX-ST ngày 15/7/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1990
Cư trú tại: Khu 11, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ
- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1990
Cư trú tại: Khu 11, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Trần Văn Đ kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay sáp nhập là xã Đ), huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh Đ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống không hợp nhau. Từ tháng 9/2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị

xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Lâm A, sinh ngày 05/3/2015 và Trần Tú A, sinh ngày 07/01/2018. Sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Tú A, anh Đ trực tiếp nuôi cháu Trần Lâm A. Chị và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung và công sức đóng góp: Chị H xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ và ông Trần Quang P là bố đẻ anh Đ đều thể hiện: Anh Đ và chị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau kết hôn chị H đã về chung sống cùng gia đình ông. Cuộc sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau nữa. Tòa án đã giao các thông báo và giấy triệu tập cho ông để ông thông báo giao cho anh Đ, anh Đ biết và đã xuống làm việc 01 lần tuy nhiên không ký vào biên bản, còn các lần khác đều vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn Đ.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Tú A, sinh ngày 07/01/2018, giao anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Lâm A, sinh ngày 05/3/2015, kể từ tháng 8/2021 đến khi các cháu thành niên. Chị H và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình với bị đơn là anh Trần Văn Đ cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn Đ kết hôn với nhau năm 2014, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (nay sáp nhập là xã Đ), huyện H, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ tháng 9/2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chính quyền địa phương và gia đình anh Đ cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị H xin ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh Đ có hai con chung là Trần Lâm A, sinh ngày 05/3/2015 và Trần Tú A, sinh ngày 07/01/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ để chị Hoa lựa chọn nuôi con, nguyện vọng của chị H được nuôi cháu Trần Tú A. Do vậy sau khi ly hôn sẽ giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Tú A, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Lâm A. Do chị H và anh Đ mỗi người nuôi một con chung, nên không buộc phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị H và anh Đ đều xác nhận không có nên không phải giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Tú A, sinh ngày 07/01/2018, anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Lâm A, sinh ngày 05/3/2015, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi các cháu thành niên. Chị H và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị H và anh Đ đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2020/0002669 ngày 20/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị H và anh Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lê Vũ Thường